

**DANH SÁCH NGÀNH/CHƯƠNG TRÌNH, MÃ XÉT TUYỂN,
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH, TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN**

NĂM 2019

Ngành / Chương trình đào tạo	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Các tổ hợp môn
1. Nhóm ngành Kỹ thuật cơ khí, Cơ khí động lực, Hàng không, Chế tạo máy (*)			
Kỹ thuật Cơ điện tử	ME1	300	A00: Toán -Lý-Hóa A01: Toán -Lý-Anh (Toán là môn chính, nhân hệ số 2)
Kỹ thuật Cơ khí	ME2	500	
Kỹ thuật Ô tô	TE1	220	
Kỹ thuật Cơ khí động lực	TE2	90	
Kỹ thuật Hàng không	TE3	50	
Chương trình tiên tiến Cơ điện tử	ME-E1	80	
Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Ô tô	TE-E2	40	
2. Nhóm ngành Kỹ thuật Điện, Điện tử, Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin (*)			
Kỹ thuật Điện	EE1	220	A00: Toán -Lý-Hóa A01: Toán -Lý-Anh (Toán là môn chính, nhân hệ số 2)
Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hóa	EE2	500	
Chương trình tiên tiến Điều khiển-Tự động hóa và Hệ thống điện	EE-E8	80	
Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	ET1	500	
Chương trình tiên tiến Điện tử - Viễn thông	ET-E4	40	
Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Y sinh	ET-E5	40	
Chương trình tiên tiến Hệ thống nhúng thông minh và IoT	ET-E9	40	
CNTT: Khoa học Máy tính	IT1	260	A00: Toán -Lý-Hóa A01: Toán -Lý-Anh
CNTT: Kỹ thuật Máy tính	IT2	180	

Ngành / Chương trình đào tạo	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Các tổ hợp môn
Công nghệ thông tin Việt-Nhật	IT-E6	240	(Toán là môn chính, nhân hệ số 2)
Công nghệ thông tin Global ICT	IT-E7	120	
Chương trình tiên tiến Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo	IT-E10	40	
Toán-Tin	MI1	100	
Hệ thống thông tin quản lý	MI2	60	
3. Nhóm ngành Kỹ thuật Hóa học, Thực phẩm, Sinh học, Môi trường			
Kỹ thuật Hóa học	CH1	460	A00: Toán-Lý-Hóa B00: Toán-Hóa-Sinh D07: Toán-Hóa-Anh (Toán là môn chính, nhân hệ số 2)
Hóa học	CH2	80	
Kỹ thuật in	CH3	30	
Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Hóa dược	CH-E11	30	
Kỹ thuật Sinh học	BF1	80	
Kỹ thuật Thực phẩm	BF2	200	
Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Thực phẩm	BF-E12	30	
Kỹ thuật Môi trường	EV1	120	
4. Nhóm ngành Kỹ thuật Vật liệu, Kỹ thuật Nhiệt, Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật Dệt - May			
Kỹ thuật Vật liệu	MS1	220	A00: Toán-Lý-Hóa A01: Toán-Lý-Anh D07: Toán-Hóa-Anh (Toán là môn chính, nhân hệ số 2)
Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Vật liệu (Vật liệu thông minh và Nano)	MS-E3	30	
Kỹ thuật Nhiệt	HE1	250	A00: Toán-Lý-Hóa A01: Toán-Lý-Anh (Toán là môn chính, nhân hệ số 2)
Kỹ thuật Dệt - May	TX1	200	
Vật lý kỹ thuật	PH1	150	
Kỹ thuật hạt nhân	PH2	30	A00: Toán-Lý-Hóa A01: Toán-Lý-Anh A02: Toán-Lý-Sinh (Toán là môn chính, nhân hệ số 2)
5. Nhóm ngành Công nghệ giáo dục, Kinh tế - Quản lý, Ngôn ngữ Anh			

Ngành / Chương trình đào tạo	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Các tổ hợp môn
Công nghệ giáo dục	ED2	40	A00: Toán-Lý-Hóa A01: Toán-Lý-Anh D01: Toán-Văn-Anh
Kinh tế công nghiệp	EM1	40	
Quản lý công nghiệp	EM2	100	
Quản trị kinh doanh	EM3	80	
Kế toán	EM4	60	
Tài chính-Ngân hàng	EM5	40	
Chương trình tiên tiến Phân tích kinh doanh	EM-E13	30	A00: Toán -Lý-Hóa A01: Toán -Lý-Anh (Toán là môn chính, nhân hệ số 2)
Tiếng Anh KHKT và Công nghệ	FL1	150	D01: Toán-Văn- Anh (Anh là môn chính, nhân hệ số 2)
Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế	FL2	60	
6. Các chương trình đào tạo quốc tế (có đối tác là các trường ĐH uy tín trên thế giới) *			
Cơ điện tử - ĐH CN Nagaoka (Nhật Bản)	ME-NUT	100	A00: Toán-Lý-Hóa A01: Toán-Lý-Anh D07: Toán-Hóa-Anh
Cơ khí-Chế tạo máy - ĐH Griffith (Úc)	ME-GU	40	
Cơ điện tử - ĐH Leibniz Hannover (Đức)	ME-LUH	40	
Điện tử-Viễn thông - ĐH Leibniz Hannover (Đức)	ET-LUH	40	
Công nghệ thông tin - ĐH La Trobe (Úc)	IT-LTU	70	
Công nghệ thông tin - ĐH Victoria Wellington (New Zealand)	IT-VUW	60	
Hệ thống thông tin - ĐH Grenoble (Pháp)	IT-GINP	40	
Quản trị kinh doanh - ĐH Victoria Wellington (New Zealand)	EM-VUW	40	A00: Toán-Lý-Hóa A01: Toán-Lý-Anh D01: Toán-Văn-Anh

Ngành / Chương trình đào tạo	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Các tổ hợp môn
Quản lý công nghiệp-Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - ĐH Northampton (Anh)	EM-NU	40	D07: Toán-Hóa-Anh
Quản trị kinh doanh - ĐH Troy (Hoa Kỳ)	TROY-BA	40	
Khoa học máy tính - ĐH Troy (Hoa Kỳ)	TROY-IT	40	

Ghi chú:

- (*) Các nhóm ngành được xếp hạng 401-550 thế giới và số 1 Việt Nam theo QS World University Ranking by Subject năm 2019, cụ thể là nhóm ngành mã ME và TE nằm trong top 451-500, nhóm ngành mã EE và ET nằm trong top 401, nhóm ngành mã IT và MI nằm trong top 501-550.
- Thông tin về các Chương trình đào tạo tham khảo website của các Viện đào tạo theo đường dẫn sau: <https://hust.edu.vn/web/vi/cac-vien-khoa-dao-tao>
- Thông tin về các Chương trình đào tạo quốc tế: <https://sie.hust.edu.vn/>